

Số: 57 /2019/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SỞ TƯ PHÁP BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

ĐẾN Số: 51
Ngày: 06/01/2020
Chuyển: Phòng V&H
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;
Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.
Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;
Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;
Căn cứ Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 167/TTr-SCT ngày 25/11/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2020 và thay thế Quyết định số 84/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

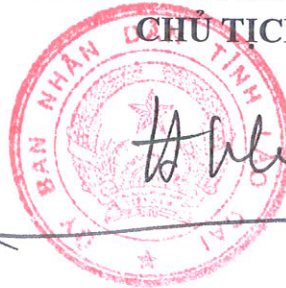
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*uo*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- PCVP1;
- Lưu: VT, NC3, KT1. *thư*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

QUY CHẾ

Quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức được áp dụng chính sách hỗ trợ hoạt động khuyến công theo quy định tại Nghị quyết số 45/2012/NQ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ, Thông tư số 28/2018/TT-BTC 28/3/2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công

1. Kinh phí khuyến công quốc gia bảo đảm chi cho những hoạt động khuyến công do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện đối với hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 4, Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (viết tắt là Thông tư 28/2018/TT-BTC).

2. Kinh phí khuyến công cấp tỉnh đảm bảo chi cho những hoạt động khuyến công do UBND tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện đối với những hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn có ý nghĩa trong tỉnh phù hợp với chiến lược, quy hoạch tỉnh; các đề án khuyến công có quy mô liên huyện, các đề án khuyến công điểm có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển công nghiệp nông thôn.

3. Kinh phí khuyến công cấp huyện đảm bảo chi cho những hoạt động khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện đối với

những hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn phù hợp với chiến lược, quy hoạch của địa phương.

Điều 4. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công

Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí khuyến công phải đảm bảo các điều kiện Quy định tại Điều 5, Thông tư 28/2018/TT-BTC.

Điều 5. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công

1. Đối với khuyến công quốc gia: Nội dung chi và mức chi áp dụng theo các Điều 6,7,8 Thông tư 28/2018/TT-BTC.

2. Đối với khuyến công địa phương: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG

Điều 6. Xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công

1. Xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia: Thực hiện theo quy định tại các Điều 6,7,8,9,10 của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

2. Xây dựng chương trình khuyến công địa phương

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Chương trình khuyến công giai đoạn 05 năm bắt đầu từ năm 2021, gửi Sở Công Thương tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2020.

b) Trên cơ sở Chương trình Khuyến công cấp huyện và định hướng phát triển công nghiệp nông thôn, Sở Công Thương phối hợp với các sở ban ngành xây dựng Chương trình Khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 05 năm bắt đầu từ năm 2021, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30 tháng 3 năm 2020.

3. Xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn quy định tại Điều 2 Quy chế này chủ trì xây dựng đề án, nhiệm vụ khuyến công gửi phòng Kinh tế đối với thành phố Lào Cai và thị xã Sa Pa hoặc Kinh tế và Hạ tầng

đối với các huyện (viết tắt là phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng) trước ngày 30/4 năm trước liền kề với năm kế hoạch.

b) Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công quy định tại Điều 2 Quy chế này xây dựng đề án, nhiệm vụ khuyến công gửi Sở Công Thương tỉnh Lào Cai trước ngày 30/4 năm trước liền kề với năm kế hoạch.

c) Trên cơ sở chương trình khuyến công giai đoạn đã được phê duyệt và các đề án, nhiệm vụ khuyến công các đơn vị đăng ký, phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm trình UBND cấp huyện phê duyệt và gửi Sở Công Thương tổng hợp, trong đó nêu rõ đề án, nội dung, kinh phí hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện, hoàn thành trước ngày 15/5 năm trước liền kề với năm kế hoạch.

d) Trên cơ sở Chương trình khuyến công đã được phê duyệt; Kế hoạch khuyến công của các huyện, thành phố và các đề án, nhiệm vụ khuyến công do các Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công đăng ký, Sở Công Thương tổng hợp, xây dựng Kế hoạch khuyến công hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30/5 năm trước liền kề với năm kế hoạch.

đ) Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng, Sở Công Thương lập dự toán gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch đối với cấp huyện, Sở Tài chính đối với cấp tỉnh trước ngày 01/7 năm trước liền kề với năm kế hoạch.

e) Riêng đối với Kế hoạch Khuyến công năm 2020, căn cứ theo Chương trình Khuyến công giai đoạn 2015-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 và định hướng phát triển công nghiệp nông thôn của năm cuối nhiệm kỳ Đại hội tỉnh Đảng bộ, Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị xây dựng Kế hoạch Khuyến công năm 2020.

4. Đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với nhu cầu thực tế của cơ sở.

b) Phù hợp với điều kiện, nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến công quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này và Chương trình khuyến công giai đoạn đã được phê duyệt.

c) Đảm bảo tính khả thi về: Phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 7. Lập dự toán khuyến công địa phương

1. Kinh phí khuyến công cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được tổng hợp chung vào phương án ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với kinh phí khuyến công cấp tỉnh: Hằng năm căn cứ vào Chương trình khuyến công và Kế hoạch khuyến công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và nội dung, mức chi được quy định tại Điều 5 Quy chế này, Sở Công Thương lập dự toán sử dụng kinh phí khuyến công cấp tỉnh để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở, gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Đối với kinh phí khuyến công cấp huyện: Hằng năm căn cứ vào Chương trình khuyến công và Kế hoạch khuyến công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và nội dung, mức chi được quy định tại Điều 5 Quy chế này, Phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng lập dự toán sử dụng kinh phí khuyến công cấp huyện để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước của Phòng, gửi phòng Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công

1. Hợp đồng thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công: Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, Sở Công Thương và Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng triển khai ký kết hợp đồng hỗ trợ với tổ chức, cá nhân thụ hưởng hoặc đơn vị triển khai thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công theo các quy định của pháp luật dân sự hiện hành về hợp đồng.

2. Nghiệm thu đề án, thanh lý hợp đồng: Được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp không hoàn thành các yêu cầu về mục tiêu, nội dung, kết quả, thời gian thực hiện của hợp đồng thực hiện đề án vì lý do bất khả kháng thì việc giải quyết hợp đồng áp dụng theo các quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

3. Điều chỉnh, bổ sung và ngừng đề án, nhiệm vụ

a) Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến công, đơn vị thực hiện phải có văn bản gửi Sở Công Thương; phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công.

b) Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án của các đơn vị thực hiện, Sở Công Thương, Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến công.

Điều 9. Chấp hành dự toán

1. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị gửi hồ sơ, chứng từ đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện kiểm soát.

2. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi cho đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định.

Điều 10. Công tác hạch toán, quyết toán

1. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các quy định tại Quy chế này.

2. Các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí khuyến công phải quyết toán kinh phí năm đã sử dụng với Sở Công Thương; Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng. Quyết toán năm các đơn vị gửi cơ quan tài chính đồng cấp thẩm định. Trình tự lập, biểu mẫu báo cáo, thời gian nộp và xét duyệt báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân

1. Sở Công Thương

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Gồm:

a) Trực tiếp quản lý kinh phí khuyến công cấp tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công tỉnh Lào Cai.

b) Xây dựng chương trình khuyến công từng giai đoạn, kế hoạch khuyến công hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Thẩm định cấp cơ sở, trình Bộ Công Thương hỗ trợ các đề án có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia. Chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu cơ sở và kiểm tra việc sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia thực hiện trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và đúng các quy định hiện hành.

d) Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công; theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động khuyến công

trên địa bàn, định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

e) Thực hiện công tác quản lý khác có liên quan đến hoạt động khuyến công.

2. Sở Tài chính

a) Cân đối nguồn kinh phí khuyến công hàng năm, tổng hợp trình UBND tỉnh giao dự toán kinh phí khuyến công cho các đơn vị thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định.

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ các nguồn thu để thực hiện khuyến công cấp huyện và hướng dẫn các đơn vị lập, phân bổ dự toán, thanh quyết toán kinh phí khuyến công theo quy định.

c) Phối hợp với các ngành kiểm tra tiến độ thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các hoạt động khuyến công.

d) Xét duyệt quyết toán nguồn kinh phí khuyến công theo các quy định hiện hành.

3. Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt công tác khuyến công.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Xây dựng Chương trình khuyến công theo giai đoạn và xây dựng Kế hoạch khuyến công hàng năm và tổ chức triển khai sau khi đã được phê duyệt;

b) Hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn lập hồ sơ; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ theo quy định.

c) Kiểm tra việc sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn đảm bảo đúng mục đích, nội dung, mức hỗ trợ và đạt hiệu quả cao.

d) Báo cáo tình hình thực hiện Chính sách khuyến công trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân được thụ hưởng Chính sách Khuyến công

a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả và quyết toán kịp thời khi kết thúc đề án, nhiệm vụ khuyến công theo quy định.

b) Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo kết quả thực hiện đề án định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khuyến công theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thực hiện Quy chế

1. Các sở, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ, phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh. Trường hợp sử dụng sai mục đích, làm thất thoát kinh phí, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /...*u*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

